

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH TẠI DI TÍCH QUỐC GIA HÒN YẾN TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Hữu Xuân^{1*} và Nguyễn Thị Huyền²

¹*Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Quy Nhơn*

²*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn*

Tóm tắt. Quần thể Hòn Yến tỉnh Phú Yên là di tích cấp quốc gia, danh thắng có di sản địa chất bazan dạng cột và rạn san hô cạn rất độc đáo, là điểm du lịch mới, hấp dẫn của tỉnh Phú Yên. Bài báo sử dụng phương pháp khảo sát thực địa, phương pháp phỏng vấn nhanh nông thôn (PRA) và phân tích SWOT làm rõ các giá trị đa dạng sinh học (ĐDSH) và di sản địa chất (DSĐC) của Hòn Yến tỉnh Phú Yên cho phát triển du lịch xanh. Nghiên cứu đã tổng quan, làm rõ thuật ngữ và nội hàm khái niệm du lịch xanh; Đánh giá tiềm năng, thế mạnh, khó khăn, thách thức cho phát triển du lịch xanh của Hòn Yến. Kết quả khảo sát, phân tích cho thấy: Quần thể Hòn Yến có giá trị ĐDSH cao, với hệ sinh thái san hô cạn, rong, tảo biển; Có cảnh quan tự nhiên và nhân sinh rất độc đáo; Có di sản địa chất đảo đá bazan dạng cột (đá đĩa) độc nhất vô nhị ở ven biển nước ta. Hòn Yến còn là địa phương có địa di sản văn hóa làng quê biển, giữ được nhiều giá trị nguyên bản, có thế mạnh nổi bật cho phát triển du lịch. Phát triển du lịch xanh gắn với nông thôn, nông nghiệp với các sản phẩm du lịch đặc thù là hướng tiếp cận mới và bền vững cho phát triển du lịch của tỉnh Phú Yên.

Từ khóa: Hòn Yến, du lịch xanh, đa dạng sinh học, rạn san hô, bazan dạng cột.

1. Mở đầu

Du lịch xanh là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, văn hóa, có giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn, phát triển bền vững và thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương [1]. Phát triển du lịch xanh phải gắn với những chứng chỉ/chứng nhận xanh, dán nhãn xanh (nhãn sinh thái) cho các hoạt động du lịch có trách nhiệm [2]. Cốt lõi của du lịch xanh là sản phẩm du lịch có đạo đức môi trường. Theo xu hướng chung của ngành du lịch, phát triển những điểm đến thân thiện, giàu bản sắc, với thiên nhiên trong lành, cộng đồng có trách nhiệm và nỗ lực bảo tồn không chỉ bảo đảm cho du lịch phát triển bền vững mà còn là giải pháp giúp gia tăng lượng khách có mức chi tiêu cao, có trách nhiệm và văn hóa khi tham gia du lịch. Do đó, có thể coi tiếp cận theo hướng xanh là yếu tố bền vững cho phát triển du lịch Việt Nam sau đại dịch Covid-19.

Tiếp cận phát triển du lịch xanh ở Việt Nam đã được đặt ra. Quyết định số 1393/QĐ-TTg của Thủ tướng về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh”, nhấn mạnh đến “lối sống xanh”, đến việc phục hồi, phát triển nguồn “vốn tự nhiên”, khuyến khích sự tham gia của mọi thành phần kinh tế đầu tư vào cơ sở hạ tầng dịch vụ hệ sinh thái, các khu bảo tồn và phục hồi vào các hệ sinh thái đã bị suy giảm. Phát triển du lịch xanh cũng đã được xác định tại Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 là *phát triển sản phẩm du*

Ngày nhận bài: 21/3/2023. Ngày sửa bài: 19/4/2023. Ngày nhận đăng: 3/5/2023.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Hữu Xuân. Địa chỉ e-mail: nguyenuxuan@qnu.edu.vn

lịch xanh, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương. Việt Nam phát triển du lịch bền vững gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Phát triển du lịch xanh được coi như một nội dung chiến lược quan trọng, gắn liền với tăng trưởng xanh là hướng phát triển du lịch bền vững.

Hiện nay, thế giới đã có một số nghiên cứu về du lịch xanh, tiêu biểu phải kể đến J. B. Jafari và S. C. S. Lu (2011). Nghiên cứu thể hiện thái độ và hành vi của người tiêu dùng liên quan đến du lịch xanh và tác động của tiếp thị xanh đến hành vi của người tiêu dùng; Yi-Huang Tao, Ruei-Yuan Wang, Hsiao-Chi Ling... (2021) đã khẳng định “du lịch xanh là hình thức du lịch ít tác động đến môi trường nhất, nêu cao tinh thần “tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu carbon” và tận hưởng những trải nghiệm hành trình “sinh thái, nhân văn” [3]. Ở Việt Nam, Nguyễn Văn Đỉnh (2020) đã khái quát giá trị cốt lõi của du lịch xanh, thực trạng và định hướng cho phát triển du lịch xanh ở nước ta với một số giải pháp có giá trị sử dụng [4]; Nguyễn Đình Thanh (2021) đã chỉ rõ nhận thức về biến đổi khí hậu, về du lịch xanh, nhu cầu dịch vụ du lịch xanh, thái độ bảo vệ môi trường và ý định tham gia du lịch xanh là những nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn du lịch xanh của khách du lịch ở Việt Nam và một số nghiên cứu của Chiến Thắng (2019) [5] đã rút ra một số bài học cho phát triển du lịch xanh của Việt Nam từ kinh nghiệm phát triển du lịch xanh của Thái Lan.

Quần thể Hòn Yến thuộc xã An Hòa Hải huyện Tuy An gồm Hòn Yến, Hòn Đụn, Bàn Than, Gành Yến, Hòn Choi, Vũng Choi tạo thành một thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng của Phú Yên với những giá trị địa chất, ĐDSH và cảnh quan thiên nhiên và văn hóa đặc sắc. Là điểm đến mới nên Hòn Yến cần định hình sản phẩm và các hoạt động du lịch phù hợp, theo hướng bền vững của tỉnh Phú Yên - “Xứ hoa vàng cỏ xanh”, nhằm thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước cho phát triển du lịch nói riêng và KTXH của tỉnh nói chung.

Dựa trên giá trị tài nguyên của thắng cảnh cấp quốc gia Hòn Yến, nghiên cứu này sử dụng phương pháp SWOT nhằm lượng hóa các tiêu chí của điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức các giá trị tài nguyên quần thể Hòn Yến cho phát triển du lịch xanh. Sử dụng SWOT kết hợp với phương pháp phỏng vấn nhanh nông thôn làm cơ sở để đánh giá tiềm năng, thế mạnh, những yếu tố cần khắc phục trong việc xây dựng Hòn Yến thành điểm đến của du lịch xanh với những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn của tỉnh Phú Yên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp khảo sát thực địa: Nhóm nghiên cứu đã tiến hành nhiều đợt thực địa, khảo sát, tại điểm du lịch Hòn Yến. Dữ liệu thu thập là hình ảnh chụp, video clip, kết quả đo đạc và file ghi âm phỏng vấn. Các đợt thực địa được tiến hành vào dịp những ngày thủy triều kiệt nhằm quan trắc trạng thái lớp rong tảo biển và san hô cạn được chính xác hơn.

Phương pháp Phỏng vấn nhanh nông thôn (PRA): Nghiên cứu đã sử dụng bảng hỏi tiến hành phỏng vấn trực tiếp 30 du khách và 20 hộ dân tại điểm du lịch Hòn Yến và 05 cán bộ quản lý cấp xã, cấp huyện về tiêu chí và mức đánh giá từng tiêu chí cho phát triển du lịch xanh của Hòn Yến (Hình 1). Kết quả xử lý số liệu khảo sát là tư liệu đầu vào cho xây dựng biểu đồ lượng hóa các giá trị tài nguyên, thế mạnh, khó khăn, thách thức cho phát triển du lịch xanh tại Hòn Yến.

Phương pháp phân tích SWOT: Phân tích SWOT là việc đánh giá các tiêu chí gồm yếu tố bên trong (Điểm mạnh - S; Điểm yếu - W) và các yếu tố bên ngoài (Cơ hội - O; Thách thức - T). Ma trận SWOT được trình bày dưới dạng một ma trận 2 hàng, 2 cột.

Trong nghiên cứu này, phương pháp phân tích SWOT thang điểm sử dụng cho lượng hóa các giá trị của 4 nhân tố SWOT từ 1 đến 5, cụ thể là: i) Đánh giá và điểm của *điểm mạnh*: Tiêu

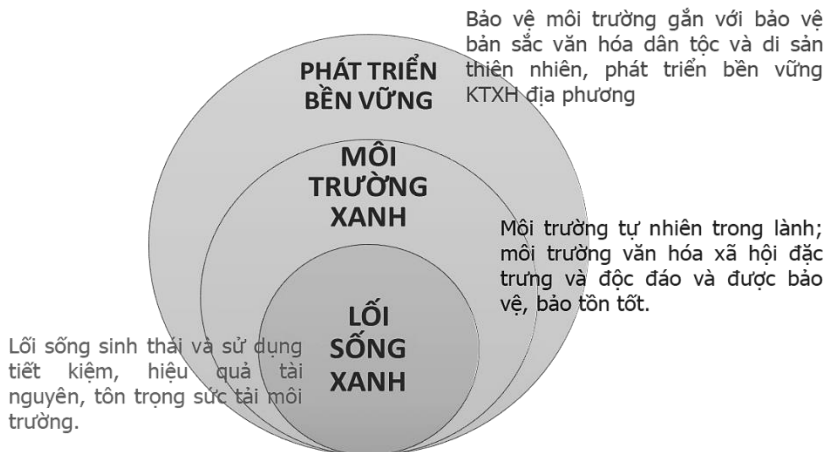
chỉ nhận điểm cao nhất là 5 (thấp nhất là 1); ii) Đánh giá và điểm của *điểm yếu*: Tiêu chí yếu nhất sẽ nhận điểm là -5 (được thể hiện là +5 trong biểu đồ); iii) Đánh giá và điểm của *cơ hội*: Cơ hội thuận lợi, khả thi nhất nhận điểm tối đa là 5 và iv) Đánh giá và điểm của *thách thức*: Tiêu chí thách thức và tiềm ẩn nguy cơ bất ổn nhất nhận điểm tối đa là -5 (được thể hiện là +5 trong biểu đồ). Sau khi xác định đầy đủ các yếu tố và từng nội dung của ma trận SWOT nêu trên, qua tham khảo ý kiến của các chuyên gia, dạng biểu đồ Radar Charts đã được sử dụng, biểu diễn kết quả phân tích các tiêu chí đánh giá một cách trực quan nhất.

Kết quả đánh giá các tiêu chí về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức cho phát triển du lịch Hòn Yến dựa vào kết quả điều tra xã hội và tham vấn chuyên gia. Trong phiếu khảo sát du khách, mỗi tiêu chí được đánh giá 5 mức (từ 1 đến 5), tương ứng số điểm đánh giá từ 1 đến 5 điểm. Khi thống kê và xử lý kết quả, giá trị điểm của tiêu chí được tính bằng giá trị trung bình số điểm của tiêu chí đó. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng kết quả đánh giá của chuyên gia, các nhà quản lý du lịch địa phương.

2.2. Thuật ngữ, nội hàm du lịch xanh

Du lịch xanh là du lịch thân thiện, có trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên du lịch, góp phần phát triển bền vững điểm đến du lịch. Nền tảng cho phát triển du lịch xanh là i) *MÔI TRƯỜNG XANH*: Môi trường tự nhiên trong lành và được bảo vệ, bảo tồn tốt; môi trường văn hóa xã hội đặc trưng và độc đáo; ii) *LỐI SỐNG XANH*: Lối sống sinh thái và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, tôn trọng sức tài môi trường và iii) *BỀN VỮNG*: Bảo vệ môi trường gắn với bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và di sản thiên nhiên, phát triển bền vững KTXH địa phương (Hình 1). Bản chất của du lịch xanh là loại hình du lịch sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, du lịch thân thiện, có trách nhiệm, góp phần phát triển bền vững điểm đến du lịch.

“Lối sống xanh” hay “sống xanh” là thuật ngữ chỉ sự tiết kiệm, sử dụng đúng lúc, đúng chỗ và hiệu quả các tài nguyên và có thể coi là yếu tố cơ bản để phát triển du lịch xanh. Tham gia du lịch xanh, du khách cần xác định về việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên (tiết kiệm năng lượng và nước, giảm chất thải thông qua các phương pháp tái chế, tái sử dụng, lựa chọn chỗ ở và phương thức vận chuyển thân thiện với môi trường) [3]. Bằng cách sử dụng các nguồn tài nguyên đúng lúc, đúng chỗ và hiệu quả, du lịch xanh có thể giúp giảm tác động của nó đối với môi trường và góp phần vào các hoạt động du lịch bền vững. Ngoài ra, nguyên tắc của sống xanh có thể khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng giảm thiểu chi phí trong khi vẫn bảo vệ môi trường.



Nền tảng cho phát triển du lịch xanh

Hình 1. Các yếu tố nền tảng cấu thành du lịch xanh (Theo Nguyễn Hữu Xuân)

Du lịch xanh không chỉ nâng cao nhận thức và trách nhiệm với môi trường tự nhiên, văn hóa mà còn cả tư duy, thái độ và hành vi của du khách. Tại những khu vực có đa dạng sinh học cao, có yếu tố cấu thành đặc biệt về địa di sản, sản phẩm du lịch xanh có thể gồm các tour du lịch tham quan, trải nghiệm thiên nhiên và văn hoá, du lịch khám phá khoa học và giáo dục môi trường, du lịch mạo hiểm (lặn biển ngắm san hô)...

Như vậy, du lịch xanh là hình thức tổ chức du lịch gắn với sự cam kết của tất cả các bên liên quan đến các hoạt động du lịch, thực hiện việc giảm thiểu chi phí và tối ưu hóa lợi ích cho môi trường tự nhiên, cộng đồng địa phương, tạo sự phát triển bền vững. Giá trị cốt lõi của du lịch xanh là “sản phẩm xanh” [4]. Để phát triển du lịch xanh, các yếu tố chính góp phần tạo nên sự thành công bao gồm: i) Bảo tồn và bảo vệ môi trường, di sản tự nhiên, di sản văn hóa và cộng đồng địa phương; ii) Nâng cao trách nhiệm các bên liên quan nhằm thúc đẩy các hoạt động bền vững và thân thiện với môi trường; iii) Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch phù hợp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và thân thiện; iv) Sự tham gia và đóng góp tích cực của khách du lịch và v) Hợp tác giữa các bên liên quan trong các hoạt động trải nghiệm và giao lưu cộng đồng tại điểm du lịch [5, 11].

2.3. Tài nguyên du lịch của quần thể Hòn Yến

2.3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên Hòn Yến cho phát triển du lịch xanh

Quần thể Hòn Yến (thôn Nhơn Hội, xã An Hòa Hải, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên) cách thành phố Tuy Hòa khoảng 20 km về hướng Bắc, là một danh thắng tự nhiên đẹp, bình dị và còn hoang sơ (Hình 2).



Hình 2. Vị trí và không gian Hòn Yến (Nguồn: Lê Thị Minh Châu)

Cảnh quan địa lí của quần thể Hòn Yến được hiểu là dạng phong cảnh vùng đồi bazan ven biển, khá đa dạng, là sự kết hợp giữa cảnh quan tự nhiên độc đáo với cảnh quan của làng chài ven biển mộc mạc bình dị. Sự kết hợp hài hòa này, tạo ra khung cảnh làng quê yên bình, xinh đẹp, rất hấp dẫn khách du lịch. Hòn Yến gồm 2 nhóm với nhiều kiểu cảnh quan địa lí gồm: Đảo núi lửa bazan dạng cột (Hòn Yến); đồi đá bazan Bà Điền; dải cồn cát trồng rừng phi lao phòng

hộ ven biển; cảnh quan rạn san hô, thảm cỏ biển, rong biển và nhóm cảnh quan dân sinh (làng chài thôn Nhơn Hội, cảnh quan lồng bè nuôi tôm hùm giống trên biển).

Hệ sinh thái rong, tảo biển là nét đặc trưng của Hòn Yến. Về rong biển, với diện tích lên đến 5,4 ha vùng rong biển tại Hòn Yến - An Hòa Hải là vùng rong biển có diện tích lớn thứ 3 tại vùng biển Phú Yên. Các kết quả điều tra xác định ở đây có 22 loài rong biển, phổ biến nhất có 7 loài: Rong guột chùm (*Caulerpa racemose*), rong lông bao rôi, rong mao tử rôi (*Chnoospora implexa*), rong nâu (*Dictyota sp*), rong nâu (*Padina sp*), rong cùi bắp (*Turbinaria ornata*), rong cải biển nhẵn/rau diếp biển (*Ulva lactuca L*), rong nâu chân vịt/rau câu chân vịt (*Gracilaria crassa*) [7], [8].

2.3.2. Tài nguyên du lịch văn hóa cho phát triển du lịch xanh

Hòn Yến là vùng quê biển Nam Trung Bộ điển hình với nghề cá và nghề nuôi tôm hùm giống, nghề làm nước mắm, đan lưới, làm thuyền thúng chai. Nghề nuôi tôm hùm, cung cấp nguồn tôm giống cho các vùng nuôi tôm hùm như vịnh Xuân Đài, Vũng Rô và cả trong vịnh Vân Phong (Khánh Hòa). Tại thôn Nhơn Hội có khoảng 300 hộ nuôi tôm hùm giống với khoảng 3000 lồng [9], tạo thành cảnh quan rất riêng cho Hòn Yến. Các hoạt động như làm lồng tôm, chế biến thức ăn, lặn cho tôm ăn, vệ sinh lồng... khiến nhiều du khách rất muốn tìm hiểu và trải nghiệm.

Hòn Yến có lăng Ông Nam Hải cổ kính - nơi giữ nét tâm linh của cộng đồng dân cư miền biển, những địa danh như Vũng Chòi, Hồ Chảo, mả Cao Biền và cả những khu mộ đá hình thuyền khiến du khách tò mò, muốn tìm hiểu và khám phá. Người dân địa phương rất thân thiện, mến khách, sẵn sàng chia sẻ những câu chuyện đời thường, niềm vui công việc với du khách, hướng dẫn du khách tìm hiểu văn hóa và phong tục vùng quê biển Phú Yên.

2.4. Đánh giá điều kiện cho phát triển du lịch xanh tại Hòn Yến

2.4.1. Tình hình phát triển du lịch tại Hòn Yến và phụ cận

Trong thời gian qua, các hoạt động du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện Tuy An khá phát triển, hàng năm trên địa bàn thu hút hàng vạn lượt khách đến thăm quan danh thắng Hòn Yến, Cù Lao Mái Nhà, chùa Thanh Lương... Theo đó, dịch vụ du lịch cũng phát triển như các dịch vụ ăn uống, dịch vụ lưu trú (các homestay tại thôn Phước Đồng và thôn Nhơn Hội)... Những dịch vụ này đã tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân và góp phần định hình điểm đến du lịch Hòn Yến.

Hòn Yến là điểm đến mới của du lịch Phú Yên với các hoạt động khám phá tự nhiên, văn hóa, trải nghiệm lặn biển, đi thuyền thúng. Tại Hòn Yến đã có quầy thông tin du lịch, nội quy, hướng dẫn du khách, dịch vụ homestay, chèo thuyền thúng, check-in, ăn uống, và hướng dẫn du khách tham quan các điểm thắng cảnh. Tuy vậy, du lịch địa phương còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ.

2.4.2. Đánh giá điểm mạnh cho phát triển du lịch xanh tại quần thể Hòn Yến

Sử dụng phương pháp phân tích SWOT, điểm mạnh cho phát triển du lịch xanh của quần thể Hòn Yến được xác định bằng 05 tiêu chí đánh giá, dựa trên giá trị tự nhiên và văn hóa, gồm:

Hòn Yến là di tích cấp quốc gia: Danh thắng Hòn Yến có giá trị rất cao từ địa chất đến đa dạng sinh học; có giá trị về văn hóa, lịch sử; có tiềm năng phát triển du lịch biển. Năm 2018, quần thể Hòn Yến được công nhận di tích cấp quốc gia của Việt Nam.

Hòn Yến - đảo núi lửa bazan dạng cột trên biển duy nhất của Việt Nam: Tỉnh Phú Yên có 9 điểm di tích bazan cột như Gành Đá Đĩa, Gành Ông... Ven biển Miền Trung cũng có nhiều điểm bazan cột ở Ba Làng An, Gành Yến (Quảng Ngãi) nhưng chỉ Hòn Yến là đảo đá bazan cột duy nhất của nước ta. Hòn Yến là một di sản địa chất - đảo đá bazan dạng cột với kích thước rất lớn, được tạo bởi hàng nghìn cột đá bazan, với các thể nằm rất khác nhau, từ thẳng đứng, xiên chéo đến gần như nằm ngang. Điểm độc đáo nhất của Hòn Yến là quá trình thành tạo bazan cột với cơ chế nguội dần, kết tinh dự ứng lực của thành tạo magma (Hình 3).

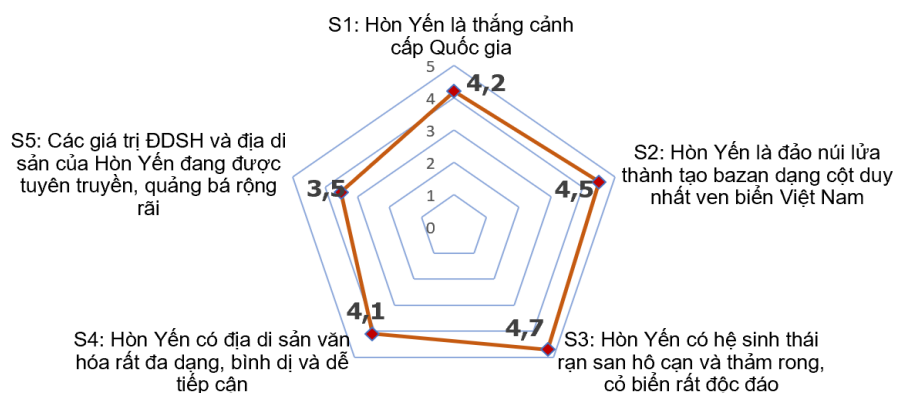


Hình 3. Di tích bazan cột và hệ sinh thái rạn san hô vùng triều thấp, rong, tảo biển của Hòn Yến

(Ảnh Nguyễn Hữu Xuân, Cao Kỳ Nhân)

Hòn Yến - hệ sinh thái san hô cạn rất đặc sắc: Hàng tháng âm lịch, vào những ngày trăng tròn hoặc không trăng, khi thủy triều xuống thấp nhất (triều kiệt), nhất là những đợt triều kiệt vào mùa hè, rạn san hô cứng và san hô mềm sẽ từ từ trôi lên trên mặt nước. Du khách có thể quan sát được hàng chục loại san hô với những hình dạng và màu sắc khác nhau. Vào cuối chiều, sắc màu hoàng hôn càng khiến rạn san hô trở nên lộng lẫy, tuyệt đẹp, là cảnh tượng rất hiếm gặp ở vùng biển nước ta.

Hòn Yến có địa di sản văn hóa rất đa dạng, bình dị và dễ tiếp cận: Thôn Nhơn Hội, xã An Hòa Hải mang đặc trưng của một làng chài ven biển, cuộc sống của người dân gắn liền với nghề cá và nghề nuôi tôm hùm Kết quả tham vấn cộng đồng cho thấy có 6 loại nghề khai thác nguồn lợi sinh vật liên quan đến rạn san hô là nghề lặn, lưới ba màng, mảnh tôm, lưới mảnh, lưới rút và lưới rê. Mùa vụ khai thác thay đổi: các nghề lặn, lưới ba màng, lưới bao rút rạn tập trung vào từ tháng 3 - 8; nghề mảnh tôm khai thác từ tháng 11 - 4; nghề lưới mảnh khai thác từ tháng 4 - 12; nghề lưới rê khai thác cá bè từ tháng 1 - 3 [10]. Khám phá nghề biển là nét độc đáo, hấp dẫn du khách tại Hòn Yến.



Hình 4. Điểm mạnh cho phát triển du lịch xanh tại Hòn Yến

Các giá trị ĐDSH và địa di sản của Hòn Yến đang được tuyên truyền, quảng bá rộng rãi: Địa phương đã và đang rất nỗ lực tuyên truyền, quảng bá du lịch Hòn Yến - điểm đến thân thiện và bình yên của tỉnh Phú Yên. Dự án "Tăng cường năng lực cộng đồng trong bảo tồn quần thể rạn san hô Hòn Yến, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên" do Quỹ Môi trường toàn cầu đang triển khai tại Hòn Yến.

Kết quả đánh giá 05 tiêu chí về điểm mạnh cho phát triển du lịch Hòn Yến như Hình 4.

2.4.3. Đánh giá điểm yếu cho phát triển du lịch xanh tại quần thể Hòn Yến

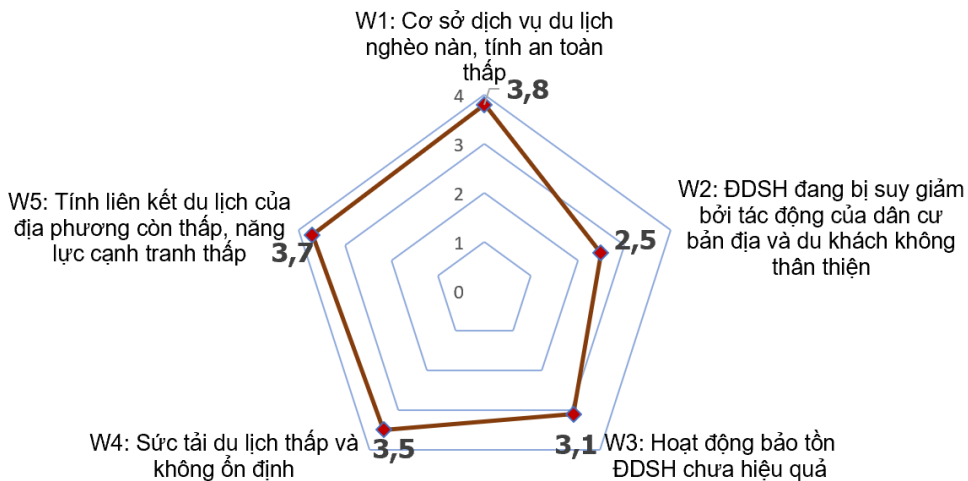
Cơ sở dịch vụ du lịch nghèo nàn, tính an toàn thấp: Là điểm đến mới, Hòn Yến chưa có sự đầu tư và điều kiện cần thiết cho du lịch. Việc vận chuyển du khách bằng thuyền thúng chai rất không an toàn, nhất là khi số lượng khách vượt quá khả năng chở và gặp điều kiện thời tiết bất lợi, gió to, sóng lớn.

ĐDSH đang bị suy giảm bởi tác động của dân cư bản địa, du khách không thân thiện và hoạt động bảo tồn ĐDSH chưa hiệu quả: Đây là vấn đề rất nan giải của điểm du lịch Hòn Yến. Những xung đột về lợi ích giữa nuôi tôm hùm lồng, đánh bắt thủy sản và khai thác rong biển của người dân trong vùng với bảo vệ, bảo tồn san hô; Việc dẫm đạp lên san hô, thả cỏ biển của du khách vào những ngày triều kiệt... (Hình 8).

Sức tải du lịch thấp và không ổn định: Theo tính toán, sức tải tự nhiên cho lặn biển ngắm san hô khoảng 1600 người/ngày nhưng sức tải cho phép rất thấp, chỉ khoảng 50-100 người/ngày; Sức tải tự nhiên cho tham quan, check-in rất cao, tới 2000 người/ngày nhưng sức tải cho phép cũng chỉ khoảng 200 người/ngày. Ngoài ra, do đường liên thôn rất hẹp nên ô tô 16 chỗ trở xuống mới có thể vào Hòn Yến ảnh hưởng đến di chuyển. Thời kỳ mưa, bão, biển động (tháng 10, 11) hầu như không thể triển khai hoạt động du lịch tại Hòn Yến.

Tính liên kết du lịch của địa phương hạn chế, năng lực cạnh tranh thấp: Khách du lịch đến Hòn Yến chủ yếu là đi lẻ, tự khám phá, tìm hiểu. Việc liên kết với các điểm du lịch khác của dải ven biển Phú Yên như Gành Đá Đĩa, Vũng Rô - Mũi Điện còn hạn chế do khoảng cách và thời gian của tour du lịch.

Kết quả đánh giá 05 tiêu chí về điểm yếu cho phát triển du lịch Hòn Yến như sau (Hình 5):



Hình 5. Điểm yếu cho phát triển du lịch xanh tại Hòn Yến

2.4.4. Đánh giá cơ hội cho phát triển du lịch xanh tại quần thể Hòn Yến

Hòn Yến là điểm đến mới, thân thiện và nguyên sơ: So với các điểm du lịch khác, Hòn Yến còn ít được du khách biết tới. Sản phẩm du lịch chỉ dành cho một số nhóm bạn trẻ, người ưa thích khám phá, trải nghiệm tham gia nên tác động của du lịch đến tài nguyên, môi trường tự nhiên, văn hóa chưa nhiều.

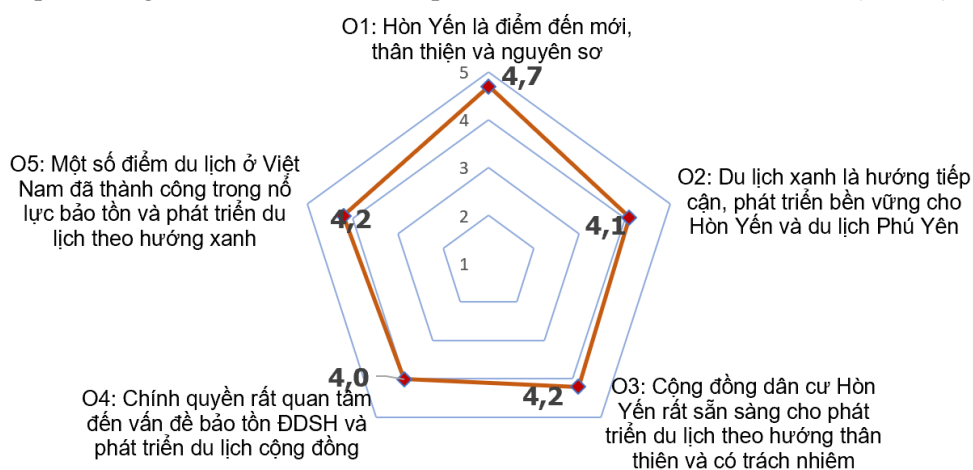
Du lịch xanh là hướng tiếp cận, phát triển bền vững cho Hòn Yến và du lịch Phú Yên: Du lịch xanh gắn với du lịch nông thôn, nông nghiệp là xu hướng mới cho phát triển du lịch [110]. Đây sẽ là một trong những điểm nhấn quan trọng nhất ở khu vực nông thôn đối với nền kinh tế của các địa phương có thể mạnh du lịch và giá trị thu hút du khách như Hòn Yến.

Cộng đồng dân cư Hòn Yến rất sẵn sàng cho phát triển du lịch theo hướng thân thiện và có trách nhiệm: Tại Hòn Yến đã hình thành cộng đồng làm du lịch. Người dân sẵn sàng cung cấp các sản phẩm/dịch vụ du lịch (lưu trú, ăn uống, vận chuyển, hướng dẫn, hàng lưu niệm, đặc sản địa phương, hàng hóa thiết yếu,...) cho khách du lịch; Sẵn sàng tham gia vào lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng phục vụ khách du lịch; Sẵn lòng giữ gìn và duy trì nghề thủ công truyền thống để giới thiệu cho khách du lịch; Sẵn sàng đón khách du lịch tham quan hoạt động sản xuất thường ngày

Chính quyền rất quan tâm đến vấn đề bảo tồn ĐDSH và phát triển du lịch theo hướng bền vững: Kết quả khảo sát cho thấy có đến 80% số người được hỏi biết rất rõ các giá trị về đa dạng sinh học và cảnh quan tại Hòn Yến do thường xuyên được chính quyền địa phương thông tin trên hệ thống loa phát thanh và trong các cuộc họp thôn, xóm, tiếp xúc cử tri cấp xã...

Một số điểm du lịch ở Việt Nam đã thành công trong nỗ lực bảo tồn và phát triển du lịch theo hướng xanh: Hiện nay, ở Việt Nam, một số điểm đến gắn với thiên nhiên, văn hóa bản địa độc đáo của vùng Tây Bắc như điểm du lịch Minh Thơi (Mai Hịch - Mai Châu), A Chu (Vân Hồ - Sơn La); vùng tây Thanh Hóa - Nghệ An có điểm du lịch Puluong Natura Bungalow, Puluong Retreat... (Bá Thước, Thanh Hóa), Tràng An (Ninh Bình) hay khu du lịch Rừng dừa Bảy mẫu (Hội An)... Thành công bước đầu của các điểm du lịch này sẽ là kinh nghiệm quý và sự khích lệ cho Hòn Yến phát triển du lịch xanh.

Kết quả đánh giá 05 tiêu chí về cơ hội phát triển du lịch Hòn Yến như sau (Hình 6):



Hình 6. Cơ hội cho phát triển du lịch xanh tại Hòn Yến

2.4.5. Đánh giá những thách thức cho phát triển du lịch xanh tại quần thể Hòn Yến

Nguy cơ suy giảm ĐDSH và nỗ lực bảo tồn ĐDSH rất hạn chế của địa phương và mâu thuẫn giữa sức tải du lịch và nhu cầu của du khách: Đây là một thách thức lớn của điểm du lịch Hòn Yến. Vào những ngày triều kiệt, san hô, cỏ biển lộ ra, có hàng trăm nhiếp ảnh gia và du khách bất chấp khuyến cáo và để có được những bức ảnh đẹp, độc nhất đã dẫm đạp lên san hô cứng và mềm khiến san hô bị gãy, vỡ và chết rất nhiều (Hình 7).

Vấn đề rác thải nhựa của cộng đồng dân cư và du khách: Dân cư đông (chỉ tính riêng thôn Nhơn Hội đã có >3.000 người), ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận dân cư còn thấp nên hàng ngày, việc xả rác, nhất là chất thải nhựa xuống biển rất phổ biến. Ý thức bảo tồn và có

trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường của một bộ phận du khách hạn chế nên tình trạng xả rác bừa bãi rất khó ngăn chặn.

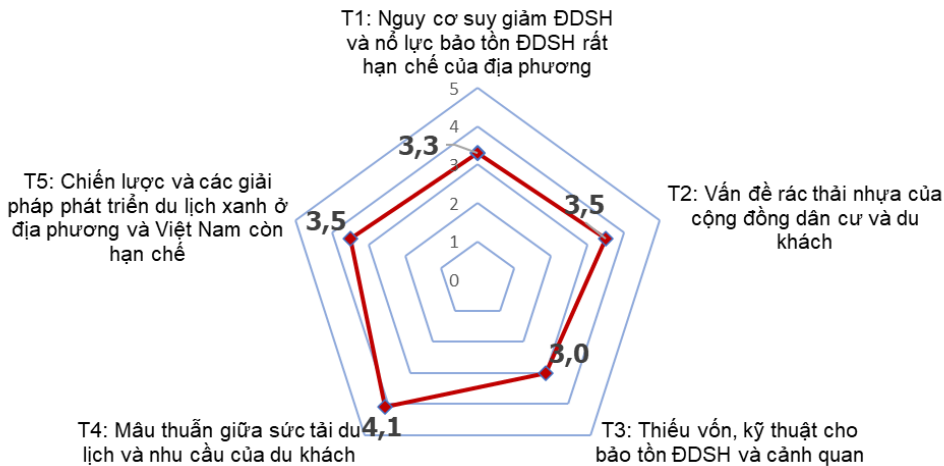
Thiếu vốn, kỹ thuật cho bảo tồn ĐDSH và cảnh quan và chiến lược và các giải pháp phát triển du lịch xanh ở địa phương và Việt Nam còn hạn chế: Đây là thách thức ở tầm vĩ mô. Việc đầu tư cho du lịch gắn với bảo tồn di sản tự nhiên, văn hóa ở Phú Yên nói riêng và Việt Nam nói chung rất khó khăn.



Hình 7. Tác động của người dân và du khách đến HST rạn san hô Hòn Yến

Hình a, b: Du khách giẫm đạp lên san hô vào những ngày triều cạn, bẻ san hô;
 hình c: San hô chết; hình d: Rác thải nhựa ngập bờ biển thôn Nhơn Hội;
 hình e: San lấp, làm kè biển thôn Nhơn Hội (ảnh N.H.Xuân)

Kết quả đánh giá 05 tiêu chí về thách thức cho phát triển du lịch Hòn Yến như sau (Hình 8):



Hình 8. Thách thức cho phát triển du lịch xanh tại Hòn Yến

Bảng 2. Kết quả phân tích SWOT cho phát triển du lịch cộng đồng tại Hòn Yến (Phú Yên)

Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
S1: Hòn Yến là thắng cảnh cấp Quốc gia	W1: Cơ sở dịch vụ du lịch nghèo nàn, tính an toàn thấp
S2: Hòn Yến là đảo núi lửa thành tạo bazan dạng cột duy nhất ven biển Việt Nam	W2: ĐDSH đang bị suy giảm bởi tác động của dân cư bản địa và du khách không thân thiện
S3: Hòn Yến có hệ sinh thái rạn san hô cạn và thảm rong, cỏ biển rất độc đáo	W3: Hoạt động bảo tồn ĐDSH chưa hiệu quả
S4: Hòn Yến có địa di sản văn hóa rất độc đáo, bình dị và dễ tiếp cận	W4: Sức tải du lịch thấp và không ổn định

S5: Các giá trị ĐDSH và địa di sản của Hòn Yến đang được tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	W5: Tính liên kết du lịch của địa phương còn thấp, năng lực cạnh tranh thấp
Cơ hội (O)	Thách thức (T)
O1: Hòn Yến là điểm đến mới, thân thiện và nguyên sơ	T1: Nguy cơ suy giảm ĐDSH và nỗ lực bảo tồn ĐDSH rất hạn chế của địa phương
O2: Du lịch xanh là hướng tiếp cận, phát triển bền vững cho Hòn Yến và du lịch Phú Yên	T2: Vấn đề rác thải nhựa của cộng đồng dân cư và du khách
O3: Cộng đồng dân cư đã hiểu rõ giá trị về ĐDSH và giá trị địa di sản của Hòn Yến	T3: Thiếu vốn, kỹ thuật cho bảo tồn ĐDSH và cảnh quan
O4: Chính quyền rất quan tâm đến vấn đề bảo tồn ĐDSH và phát triển du lịch cộng đồng	T4: Mâu thuẫn giữa sức tải du lịch và nhu cầu của du khách
O5: Một số điểm du lịch ở Việt Nam đã thành công trong nỗ lực bảo tồn và phát triển du lịch theo hướng xanh	T5: Chiến lược và các giải pháp phát triển du lịch xanh ở địa phương và Việt Nam còn hạn chế

2.5. Định hướng phát triển du lịch xanh cho quần thể Hòn Yến

2.5.1. Định hướng sản phẩm du lịch xanh tại quần thể Hòn Yến

Hòn Yến là điểm đến mới của du lịch Phú Yên. Dựa trên thế mạnh và các tài nguyên độc đáo, đặc sắc, gắn gũi với thiên nhiên và còn giữ được yếu tố mộc mạc, chất phác của cộng đồng ngư dân ven biển. Những sản phẩm du lịch đặc thù tại Hòn Yến có thể khai thác bền vững đảm bảo các tiêu chí về bảo vệ, tài nguyên môi trường du lịch, bảo tồn hệ sinh thái rạn san hô, có sự đóng góp cho cộng đồng trong cải thiện sinh kế và nỗ lực bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa làng quê biển miền Trung Việt Nam gồm (Bảng 3):

Bảng 3. Một số định hướng sản phẩm du lịch tại Hòn Yến

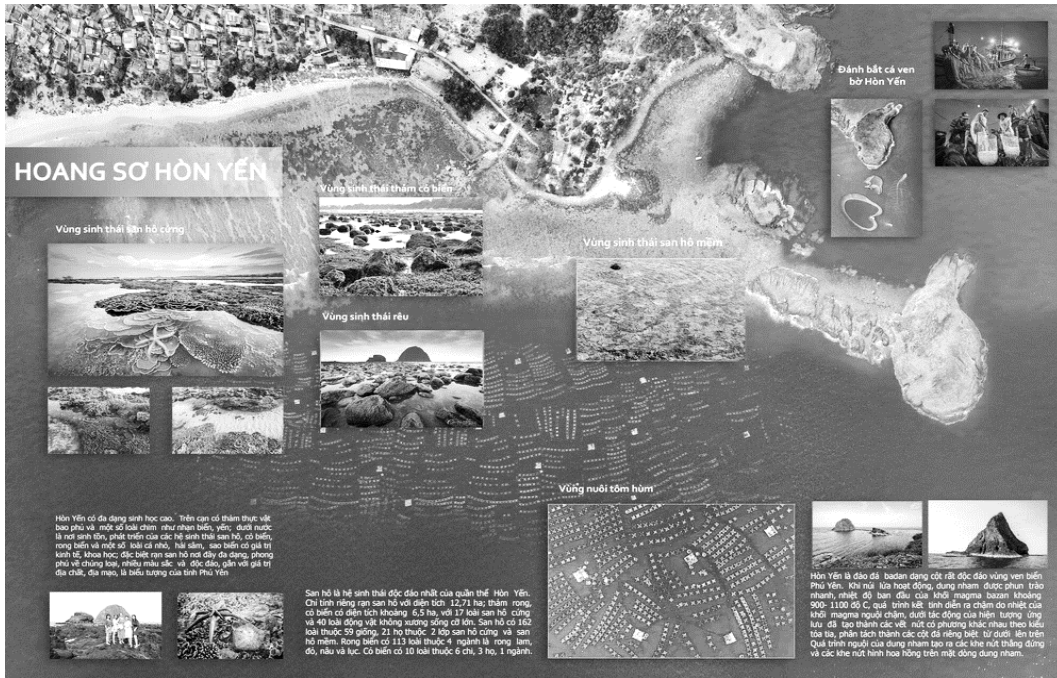
<i>TT</i>	<i>Sản phẩm du lịch</i>	<i>Khả năng khai thác</i>	<i>Yêu cầu khai thác</i>
1	Check-in các địa điểm đẹp, độc đáo, có giá trị đa dạng sinh học và cảnh quan;	Rất thuận lợi; Có thể khai thác khoảng 300 ngày/năm	Đảm bảo an toàn, mỹ quan
2	Khám phá rạn san hô Hòn Yến bằng thuyền thúng đáy kính;	Rất thuận lợi; Có thể khai thác khoảng 150 ngày/năm.	Đảm bảo an toàn
3	Khám phá rạn san hô/Hòn Đụn/Hòn Yến vào những ngày thủy triều rút theo các lạch nước,	Khá thuận lợi	Tuyệt đối xâm hại rạn san hô
4	Khám phá điểm thắng cảnh trong quần thể Hòn Yến Vũng Choi... Lãng Ông Nam Hải...)	Rất thuận lợi; Có thể khai thác khoảng 300 ngày/năm	Đảm bảo an toàn
5	Trải nghiệm nuôi tôm hùm lồng trên biển Hòn Yến;	Rất thuận lợi; Có thể khai thác khoảng 250 ngày/năm.	Đảm bảo an toàn
6	Trải nghiệm hoạt động lặn biển khám phá san hô/thảm cỏ biển;	Khá thuận lợi; Có thể khai thác khoảng 120 ngày/năm.	Đảm bảo an toàn, sức tải
7	Trải nghiệm đánh cá bằng lưới vây quanh đảo Hòn Yến; đi thuyền thả lưới, chụp ảnh;	Khá thuận lợi; Có thể khai thác khoảng 90 ngày/năm	Đảm bảo an toàn

8	Trải nghiệm văn hóa làng quê biển (đạn lưới, chế biến thủy sản, ẩm thực biển...);	Rất thuận lợi; Có thể khai thác quanh năm	Tôn trọng cộng đồng và sức tải
---	---	---	--------------------------------

Một số sản phẩm du lịch đề xuất trên hướng đến các hoạt động khám phá, trải nghiệm, dành cho du khách trẻ, những người yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ giá trị địa di sản của điểm du lịch và cộng đồng đã thể hiện giá trị cốt lõi của du lịch xanh là tôn trọng sức tải môi trường, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên, có đóng góp giá trị vật chất cho nỗ lực bảo tồn.

2.5.2. Định hướng tăng cường quảng bá, nâng cao nhận thức về du lịch xanh

Xây dựng ấn phẩm quảng bá du lịch Hòn Yến theo tiếp cận du lịch xanh là một cách truyền thông nhanh, hiệu quả đi đến tận thân thiện Hòn Yến với du khách trong và ngoài nước. Trong nghiên cứu này, ấn phẩm được thiết kế 2 mặt dạng tờ gấp, khổ A4, in offset, thể hiện vẻ đẹp bình yên, yếu tố độc đáo, duy nhất về giá trị cảnh quan tự nhiên, nhân sinh và các thông điệp bảo tồn khi tham gia các hoạt động du lịch tại Hòn Yến (Hình 9) [12]. Tờ rơi sẽ được cung cấp cho du khách tại quầy thông tin du lịch của Hòn Yến và trên fanpage du lịch Phú Yên. Bên cạnh đó, giới thiệu điểm đến mới Hòn Yến với các sản phẩm du lịch đặc thù của Phú Yên cũng cần được quảng bá trên truyền thông, trên website du lịch địa phương.



Hình 9. Tờ rơi quảng bá du lịch xanh tại Hòn Yến, tỉnh Phú Yên (Nguồn: Nguyễn Hữu Xuân)

Trong nỗ lực bảo tồn giá trị ĐDSH và văn hóa bản địa, về quy hoạch du lịch, địa phương cần giữ nét tự nhiên vốn có, nét mộc mạc, chân chất của làng quê Hòn Yến. Tuyệt đối không nên làm đường giao thông quá lớn, vào sát ngay bờ biển Hòn Yến. Nên làm bãi xe ở phía ngoài, du khách đi xe điện qua các ngõ nhỏ quanh co với nét đặc trưng làng chài biển Phú Yên để tiếp cận Hòn Yến. Điều đó sẽ giúp du khách trải nghiệm tốt hơn và bảo tồn được một trong những khung cảnh yên bình của làng quê Miền Trung Việt Nam.

2.6. Thảo luận

Lượng hóa giá trị trong đánh giá tiềm năng và thách thức cho phát triển du lịch của một địa phương bằng công cụ SWOT cần bổ sung thêm phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để giảm tính chủ quan bằng cách cho điểm trong xây dựng thang đánh giá.

Du lịch xanh phải gắn với du lịch có trách nhiệm. Đây là hướng mới, là cách thức để quản lý tốt hơn trong việc tổ chức các hoạt động du lịch. Hòn Yến là điểm du lịch biển đảo, có mức độ nhạy cảm cao về môi trường. Do đó, cần gắn trách nhiệm của cộng đồng, du khách trong bảo vệ tài nguyên địa sinh thái tự nhiên và văn hóa bản địa. Sự đóng góp của du khách cho nỗ lực bảo tồn, ví dụ lập quỹ bảo tồn rạn san hô do cộng đồng địa phương quản lý và du khách chung tay bảo tồn san hô/ trồng san hô tạo các điểm phục hồi san hô và cỏ biển ở Hòn Yến bằng đóng góp kinh phí cho trồng, bảo vệ, chăm sóc san hô... sẽ là những hoạt động cần được hình thành sớm cho phát triển du lịch xanh của Hòn Yến.

3. Kết luận

Du lịch xanh hướng tới bảo vệ thiên nhiên, bảo đảm an toàn sức khỏe và gia tăng trải nghiệm cho du khách. Tiếp cận và sử dụng các sản phẩm của du lịch xanh, du khách sẽ được trải nghiệm đầy đủ, đúng và sâu sắc các giá trị về thiên nhiên, văn hóa cộng đồng và môi trường sinh thái. Cốt lõi của du lịch xanh là những nguyên tắc phát triển bền vững phải được xác định và thực thi đúng trên tinh thần trách nhiệm của các bên liên quan đối với sản phẩm du lịch.

Kết quả nghiên cứu đã định lượng bằng thang điểm cho 4 yếu tố đánh giá SWOT của thắng cảnh Hòn Yến, xây dựng ma trận SWOT với những chiến lược thích ứng cho phát triển du lịch xanh của Hòn Yến. Kết quả cho thấy: Đối với nhân tố điểm mạnh (S), có 05 tiêu chí được đánh giá, điểm đánh giá chung đạt 4,2 (điểm số dao động từ 3,5 đến 4,7/5 điểm). Nhân tố điểm yếu (W) có 05 tiêu chí được đánh giá, điểm đánh giá chung đạt 3,32; điểm dao động từ -2,5 đến -3,8/5 điểm. Nhân tố cơ hội (O) có 05 tiêu chí được đánh giá, điểm đánh giá chung đạt 4,24 (dao động từ 4,0 đến 4,7/5 điểm) và nhân tố thách thức (T) có 05 tiêu chí được đánh giá, điểm đánh giá chung đạt 3,48; điểm số dao động từ -3,0 đến -4,1/5 điểm.

Hình thành cộng đồng có trách nhiệm cho phát triển du lịch xanh là cách để chung tay bảo vệ Hòn Yến, để Hòn Yến mãi xanh và phát triển du lịch bền vững của địa phương. Cần có những nghiên cứu, khảo cứu chuyên sâu và cách tiếp cận mới để làm rõ nội hàm thuật ngữ du lịch xanh. Không nên đồng nhất khái niệm du lịch xanh và du lịch sinh thái. Cả hai loại hình đều thể hiện yếu tố trách nhiệm, thân thiện. Trong khi du lịch sinh thái hướng đến nỗ lực bảo tồn, thì du lịch xanh hướng đến sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên.

***Ghi chú:** Nghiên cứu được UBND tỉnh Phú Yên cấp kinh phí thông qua đề tài KHCN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đặc thù gắn với bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên”, mã số: ĐTXH01/21.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đình Thanh, 2021. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn du lịch xanh ở Việt Nam. Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế, số 142 (12/2021). Trang 102-121.
- [2] Xiaocheng Vicky Zhang and Suk Ha Grace Chan, 2021. Do Knowledge and Experience Value Affect Green Tourism Activity Participation and Buying Decision? A Case Study of Natural Dyeing Experience in China. *Sustainability* 2021, 13, 8579. <https://doi.org/10.3390/su13158579>
- [3] Yi-Huang Tao, Ruei-Yuan Wang, Hsiao-Chi Ling..., 2021. Implementing for innovative management of green tourism and leisure agriculture in Taiwan. *The International Journal of Organizational Innovation*, Volume 13 Number 3, January 2021. Page 210-219
- [4] <https://vtr.org.vn/phat-trien-du-lich-xanh-viet-nam.html> (truy cập ngày 16/01/2023)
- [5] http://itdr.org.vn/nghien_cuu/nghien-cuu-trao-doi-ve-du-lich-xanh-tai-viet-nam-hien-nay-bai-hoc-kinh-nghiem-cua-thai-lan-va-trien-vong-trong-tuong-lai/ (truy cập ngày 03/02/2023).

- [6] <https://business.visitlincolnshire.com/resources/green-tourism-toolkit/?playlist=e68aa91&video=b1f4a53> (truy cập ngày 16/01/2023).
- [7] Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, 2022. Báo cáo “Nghiên cứu các hệ sinh thái ven bờ tỉnh Phú Yên, trọng tâm khu vực biển Hòn Yến”.
- [8] Hoàng Xuân Bền, 2009. Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô vùng ven biển tỉnh Phú Yên và đưa ra giải pháp bảo tồn dựa vào cộng đồng, Báo cáo tổng kết đề tài - dự án SEMLA - Phú Yên.
- [9] Lê Thị Minh Châu, 2022. *Nghiên cứu ĐDSH và cảnh quan quần thể Hòn Yến, tỉnh Phú Yên phục vụ phát triển du lịch cộng đồng*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Quy Nhơn, 2022.
- [10] UBND tỉnh Phú Yên, 2018. Quyết định số 1873/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch quản lý không gian ven bờ (ISP) huyện Tuy An. Phú Yên, 2018.
- [11] Furqan A., Mat Som A.P. and Hussin R, 2010. Promoting Green tourism for future sustainability. *Theoretical and Empirical Researches in Urban Management* 5(8(17)). Page 64-74.
- [12] Nguyễn Hữu Xuân, 2021. Thuyết minh đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đặc thù gắn với bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên”. Sở KHCN Phú Yên.

ABSTRACT

Research on Greentourism development in Hon Yen national heritage of Phu Yen province

Nguyen Huu Xuan^{1*} and Nguyen Thi Huyen²

¹*Faculty of Natural Sciences, Quy Nhon University*

²*Faculty of Social Sciences and Humanities, Quy Nhon University*

The Hon Yen in Phu Yen Province is a recognized National Heritage Site of Vietnam, renowned for its unique geotourism offerings in the form of columnar basalt formations and coral reefs. This study employed field observation methods, Rapid Rural Appraisal (PRA), and SWOT analysis to uncover the biodiversity and geotourism potential of Hon Yen for greentourism development. The research offers an overview of the concept and definition of greentourism, and evaluates the potential, strengths, limitations, and threats associated with sustainable tourism development in Hon Yen. The results of the survey and analysis reveal the high biodiversity of Hon Yen, which is characterized by its rich and diverse coral reef ecosystems and breathtaking natural and cultural landscapes. Additionally, Hon Yen is home to one of the rarest columnar basalt islands along the Vietnamese coastline, and maintains traditional fishing village culture. The linkage of greentourism with agriculture through niche products represents a novel and sustainable approach to tourism development in Phu Yen Province.

Keywords: Hon Yen island, Greentourism, Biodiversity, Coral reef, Column basalt.